TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22.9.2017
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dân
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hồng
2. Ông Đỗ Xuân Phi

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 333/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 333/2017/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 333/2017/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị V, sinh năm 1985; trú tại: 119 đường A, phường B, quận C, TP. Đà Nẵng (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; trú tại: đường A, phường B, quận C, TP. Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 15.6.2017, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – bà Đặng Thị V trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Tôi và ông Nguyễn Văn T xây dựng gia đình vào năm 2006, đăng ký kết hôn tại UBND phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại địa chỉ 119 đường A, phường B, quận C, TP. Đà Nẵng một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống. Chồng tôi thường xuyên nhậu nhẹt, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, đánh đập tôi nhiều lần phải nhập viện, tôi sống với chồng nhưng thấy bản thân mình như một nô lệ. Tôi đã nhiều lần tha thứ nhưng chồng tôi vẫn không thay đổi. Nay tôi xác định T cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- *Về con chung:* Có 02 con là Nguyễn Đặng Anh N, sinh ngày 02.8.2008 và Nguyễn Đặng Ngọc Q, sinh ngày 23.9.2010. Ly hôn tôi có nguyện được nhận trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 01 con chung là Nguyễn Đặng Ngọc Q, tôi đồng ý giao con chung Nguyễn Đặng Anh N cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Ông Nguyễn Văn T không có văn bản phản hồi, không tham gia các buổi hòa giải và không có mặt tại phiên tòa nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

* Tại biên bản xác minh ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng với đại diện tổ dân phố 89, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê có nội dung: Trong thời gian chung sống tại địa phương, bà V và ông T thường xuyên xãy ra mâu thuẫn, ông T nhiều lần uống rượu, bia rồi đánh đập bà V. Hiện nay bà V và ông T đã tự ly thân, không còn sống chung với nhau.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân quận Thanh khê đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng đảm bảo theo các Điều: 171, 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các đương sự:

+ Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng;

+ Bị đơn, mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều: 70, 71,72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc bà Đặng Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà V được ly hôn với ông T.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung Nguyễn Đặng Ngọc Quốc, sinh ngày 23/9/2010 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Đặng Anh Nhân, sinh ngày 02/8/2008 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà V xác định không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đặng Thị V khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T (là bị đơn) có hộ khẩu thường trú tại: 119 Yên Khê, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng bị đơn - ông Nguyễn Văn T vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình, không có mặt tại phiên tòa. Do vậy HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị V và ông Nguyễn Văn T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2006, đăng ký kết hôn tại UBND phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Đặng Thị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn T, lý do là T cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét yêu cầu của bà V thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng yêu thương, chia sẻ, quan tâm nhau. Qua xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn như bà V trình bày là có thật, bà V và ông T thường xuyên xãy ra mâu thuẫn, nhiều lần cãi nhau, ông T nhiều lần uống rượu, bia rồi đánh bà V. Hiện nay bà V và ông T đã ly thân, không còn sống chung với nhau.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thực hiện được do ông Nguyễn Văn T không chịu hợp tác, không có thiện chí để giải quyết. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V đối với ông T là thoả đáng, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]- Về quan hệ con chung: Bà V và ông T có (hai) người con chung là Nguyễn Đặng Anh N, sinh ngày: 02.8.2008 và Nguyễn Đặng Ngọc Q, sinh ngày: 23.9.2010. Trong trường hợp ly hôn, bà V có nguyện vọng nuôi 01 con chung tên Nguyễn Đặng Ngọc Q và giao cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Đặng Anh N. Mỗi người tự nuôi một con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo cuộc sống cũng như tương lai của các cháu và điều kiện thực tế của mỗi bên. Cháu Nguyễn Đặng Anh N đã trên 7 tuổi, đã trình bày nguyện vọng được ở với ba khi ba mẹ ly hôn, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của bà V. Cháu Nguyễn Đặng Ngọc Q chưa đủ 7 tuổi, chưa trình bày về nguyện vọng. Do đó, cần giao con chung Nguyễn Đặng Ngọc Q cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên Nguyễn Đặng Anh N cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con là phù hợp, thỏa đáng.

[4]- Về tài sản chung và nợ chung: Bà V xác định không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Đặng Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều: 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của bà Đặng Thị V đối với ông Nguyễn Văn T.

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đặng Thị V được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đặng Anh N, sinh ngày 02.8. 2008 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Nguyễn Đặng Ngọc Q, sinh ngày 23.9.2010 cho bà Đặng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Bà V và ông T mỗi người có nghĩa vụ tự nuôi một con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí HNGĐ-ST: 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* bà Đặng Thị V phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà V đã nộp tại biên lai thu số 0007335 ngày 21.6.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà Đặng Thị V đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND quận Thanh Khê;
- UBND phường Xuân Hà;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Dân